

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS - ST
Ngày 20 - 9 - 2025
“*V/v: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Lê Hữu Vĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2024/TLST - DS ngày 30 tháng 12 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Công Th, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là Thôn V, xã T, tỉnh Phú Thọ; (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Kh, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn L, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là: Thôn L, xã H, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt)

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Lê Thị L, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Chị Lê Thị Ch, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Anh Lê Văn K, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: Thôn L, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là: Thôn L, xã H, tỉnh Phú Thọ;

Anh Lê Văn Th1, sinh năm 1987; Địa chỉ ĐKKHKT: Thôn L, xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ở hiện tại: Số nhà 21/16 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Nay là: Số nhà 21/16/ khu phố T, phường D, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Công Th trình bày: Gia đình bà Kh, ông V có tranh chấp đất với ông Nguyễn Minh L nên có làm giấy ủy quyền ngày 27/3/2019 (có chứng thực của UBND xã Nh cũ) cho ông Thanh thay mặt vợ chồng bà Kh và các con tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Cùng ngày 27/3/2019, Hai bên có ký 01 hợp đồng dịch vụ pháp lý thỏa thuận về giá trị hợp đồng là 30.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng vợ chồng bà Kh đã thanh toán trước số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng cho ông Th tiền phí văn phòng gồm tiền đi thu thập hồ sơ chứng cứ và chi phí đi lại để thực hiện hợp đồng và trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bà Kh theo quy định pháp luật. Khi ký hợp đồng gia đình bà Kh cam kết sử dụng đúng mốc giới đất và không lấn chiếm sang đất của hộ ông L. Tuy nhiên kết quả xác minh thể hiện gia đình ông L bị thiếu đất mà diện tích đất thiếu đang nằm trên phần đất gia đình bà Kh đang sử dụng là 346,6 m² (theo bản đồ 299). Quá trình giải quyết vụ án gia đình bà Kh và ông L đã thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết vụ án và được Tòa án nhân dân huyện Sông Lô ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2023/QĐST –DS ngày 11/7/2023. Sau khi có quyết định đến ngày 12/10/2023 hai hộ đã tiến hành bàn giao mốc giới theo quyết định công nhận của Tòa án. Năm 2021 khi đang giải quyết vụ án ông V chết và ông V có 4 con chung với bà Kh là chị Lê Thị L, anh Lê Văn Th1, chị Lê Thị Ch, anh Lê Văn K.

Sau khi công việc hoàn thành theo như hợp đồng thỏa thuận, ông Th đã nhiều lần yêu cầu gia đình bà Kh thanh toán tiền công theo hợp đồng nhưng bà Kh và các con không đồng ý thanh toán với lý do gia đình bà Kh khi ký hợp đồng yêu cầu thắng kiện mà nay vừa phải trả đất cho ông L vừa phải trả tiền đo đạc. Nay ông Th khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị Kh, chị Lê Thị L, anh Lê Văn Th1, chị Lê Thị Ch, anh Lê Văn K phải thanh toán trả cho ông số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tiền công theo hợp đồng dịch vụ pháp lý.

Bị đơn bà Hoàng Thị Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Do gia đình bà và gia đình ông Nguyễn Minh L có xảy ra tranh chấp đất đai nên vợ chồng bà có thuê ông Nguyễn Công Th làm đại diện, thay mặt ông bà giải quyết vụ án tại Tòa án. Khi thuê ông Th hai bên không lập hợp đồng mà chỉ thỏa thuận miệng đến khi xong việc vợ chồng bà trả cho ông Th 30.000.000 đồng với điều kiện gia đình bà phải thắng kiện (tức là giữ được đất cho gia đình bà). Sau khi thống nhất việc thỏa thuận vợ chồng bà đã thanh toán trước cho ông Th số tiền 10.000.000 đồng.

Sau khi được cho xem văn bản Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 27/3/2019 bà Kh không thừa nhận là chữ ký của bà và ông V trong văn bản nêu trên. Đồng thời gia đình bà phải trả lại đất cho ông L, cũng như trả tiền đo đạc đất. Do vậy bà và các con đều không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Th yêu cầu phải thanh toán số tiền 20.000.000 đồng. Nếu Tòa án giải quyết buộc bà và các con phải thanh toán trả tiền cho ông Th thì bà tự nguyện chịu thay cho các con vì không liên quan đến các con của bà khi vợ chồng bà thuê ông Th giải quyết tranh chấp với ông L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Anh là con của ông V và bà Kh. Việc tranh chấp đất giữa bố mẹ anh và ông L cũng như việc bố mẹ anh có thuê ông Th như thế nào anh không biết. Anh cho rằng không phải chữ ký của ông V, bà Kh trong mục Đại diện bên A trong hợp đồng đã ký với ông Th. Do vậy anh không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị L, anh Lê Văn Th1, chị Lê Thị Ch vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Kh và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Kh nhận thay và trình bày các con của bà đều không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Hoàng Thị Kh phải trả cho ông Nguyễn Công Th số tiền 20.000.000đ. Về chi phí tố tụng: Bà Kh phải chịu. Bà Kh phải thanh toán cho ông Th số tiền 4.000.000đ chi phí giám định. Về án phí: Bà Kh phải chịu án phí. Tuy nhiên, ông Th tự nguyện chịu nên chấp nhận sự tự nguyện của ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Công Th có đơn khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Kh và những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Lê Văn V phải thanh toán trả tiền công cho ông Th theo hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký giữa ông Th với ông V, bà Kh. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Nh, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã H, tỉnh Phú Thọ). Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý*” theo quy

định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà Hoàng Thị Kh, chị Lê Thị L, anh Lê Văn Th1, chị Lê Thị Ch và anh Lê Văn K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 27/3/2019 ông Nguyễn Công Th và bà Hoàng Thị Kh, ông Lê Văn V (ông V chết năm 2021) có ký giấy ủy quyền và hợp đồng dịch vụ pháp lý mục đích tư vấn pháp luật và ông Th là đại diện cho gia đình bà Kh giải quyết vụ án dân sự tranh chấp đất đai với hộ ông Nguyễn Minh L tại Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết. Sau khi ký hợp đồng dịch vụ pháp lý đến năm 2021 ông V chết, ông V có vợ là bà Hoàng Thị Kh và có các con chung với bà Kh là chị Lê Thị L, anh Lê Văn Th, chị Lê Thị Ch và anh Lê Văn K. Do vậy tòa án xác định chị L, anh Th1, anh Ch và anh K là những người thừa kế quyền nghĩa vụ đối với nghĩa vụ tài sản của ông V để lại.

Xét thấy về hình thức của hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 27/3/2019 được lập thành văn bản, trên cơ sở tự nguyện của hai bên giao kết, không bị ép buộc hoặc nhằm che giấu một giao dịch dân sự khác. Chủ thể tham gia giao kết hợp đồng đều có đủ năng lực hành vi dân sự để giao kết hợp đồng. Về nội dung của hợp đồng đảm bảo các nội dung của hợp đồng dân sự. Do đó, khẳng định Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 27/3/2019 có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định tại Điều 385, 398, 401, 513, 514 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên hợp đồng dịch vụ pháp lý (hợp đồng ủy quyền) hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

Bà Kh và các con cho rằng khi xảy ra tranh chấp đất với ông Nguyễn Minh L có gặp trực tiếp và thuê ông Th làm dịch vụ pháp lý, nhận ủy quyền của gia đình bà nhưng hai bên không ký kết giấy tờ gì. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng và không thừa nhận chữ ký của bà Kh, ông V trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 27/3/2019. Do vậy bà Kh và các con đều không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Kh, ông V trong giấy ủy quyền và hợp đồng dịch vụ pháp lý ký cùng ngày 27/3/2019. Tại kết luận giám định số:1688/KL-KTHS ngày 03/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: “Chữ ký, chữ viết đúng tên Hoàng Thị Kh dưới mục “Đại diện bên A” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1; dưới mục “Đại diện bên A” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của bà Hoàng Thị Kh trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người ký, viết ra.

Do vậy có căn cứ xác định giữa các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của hợp đồng dịch vụ pháp lý năm 2019 là có thật. Sau khi thực hiện xong hợp đồng

vào ngày 12/10/2023 gia đình bà Kh và gia đình ông L đã tiến hành bàn giao mốc giới cho hai hộ quản lý, sử dụng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Như vậy bên phía ông Th đã thực hiện xong hợp đồng dịch vụ pháp lý nhưng bên bị đơn gia đình bà Kh không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền công theo thỏa thuận mặc dù ông Th đã rất nhiều lần gọi điện hoặc trực tiếp đến nhà bà Kh yêu cầu trả số tiền công theo hợp đồng đã ký. Việc bị đơn không thực hiện đúng cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ quy định tại Điều 515 và Điều 519 của Bộ luật dân sự.

Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bà Kh, anh Th1, chị L, chị Ch và anh K phải liên đới thanh toán tiền công 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) theo hợp đồng dịch vụ pháp lý nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã tạm ứng chi phí giám định tài liệu là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định và phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Th số tiền chi phí giám định là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo quy định tại Điều 161 và Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự;

[4]. Quá trình giải quyết vụ án bà Kh có quan điểm tự nguyện chịu thay các con nên cần ghi nhận và buộc bà Kh phải thanh toán toàn bộ tiền công theo hợp đồng dịch vụ pháp lý và chi phí tố tụng cho ông Th là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn có quan điểm tự nguyện chịu toàn bộ án phí, xét thấy là sự tự nguyện của nguyên đơn nên cần chấp nhận.

[6] Đối với quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 385, 398, 401, 513, 514, 515, 516, 517, 518, 519, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công Th. Buộc bà Hoàng Thị Kh phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Công Th số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Hoàng Thị Kh phải thanh toán trả cho ông Nguyễn Công Th khoản chi phí giám định tài liệu là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Công Th tự nguyện chịu 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuong Đặng Khánh Hằng

Nơi nhận:

THẨM

- Viện kiểm sát nhân huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

Toà **Các Hội thẩm nhân dân**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên

Nguyễn Đức Túc Nguyễn Thị Hiền

Khương Đặng Khánh Hằng

